

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ PHỔ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Phổ An, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm

Thực hiện Công văn số 2926/UBND ngày 26/9/2023 về việc báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII). Ủy ban nhân dân xã Phổ An báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo triển khai:

Căn cứ các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Ban Tuyên giáo Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, Ban tuyên giáo Đảng ủy, UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 238- QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời, phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, xây dựng và ban hành Kế hoạch 01-KH/BTGDƯ-HĐND-UBND ngày 07/01/2021 về phối hợp thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên địa bàn xã Phổ An. Chỉ đạo các ngành tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Đảng ủy với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm; nhằm đẩy mạnh thực hiện thông tin bảo đảm chính xác, kịp thời về tình hình triển khai các chương trình, phương án, kế hoạch của UBND xã về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời định hướng công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

2. Công tác kiểm tra:

Công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW và Kế hoạch số 01 được các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép với công tác kiểm tra các nội dung theo kế hoạch của đơn vị và tổ chức kiểm tra lồng ghép với việc kiểm tra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 03 NĂM.

Trong 03 năm qua, Mặt trận, các ban, ngành, hội đoàn thể thuộc UBND xã đã tổ chức đầy đủ việc học tập, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Đảng ủy; chủ động cung cấp thông tin cho Ban

Tuyên giáo Đảng ủy về kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, các kế hoạch, chương trình, phương án, đề án có tác động đến tư tưởng, đời sống người dân và thống nhất kế hoạch tuyên truyền, giải quyết những vướng mắc nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân khi triển khai thực hiện các dự án, phương án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận trong nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế:

Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm, tăng 5,6% (*chỉ tiêu Đại hội 11% - 15%*). Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp giảm xuống 19,2%; Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng là 23,3% tăng lên 41,6%; Thương mại, dịch vụ từ 36% tăng lên 39,2%. Giá trị sản xuất bình quân đạt 1.819,946 tỷ đồng, đạt 105,6% so với Nghị quyết, (Nghị quyết 1.723,295 tỷ đồng). Bình quân giá trị sản xuất đầu người 165,6 triệu đồng/người/năm, đạt 106,6% so với Nghị quyết (Nghị quyết 155,3 triệu đồng). Sản lượng lương thực bình quân hàng năm 5.074 tấn, đạt 104% so với nghị quyết (Nghị quyết 4.876 tấn).

1.1. Về Nông nghiệp:

- Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 348,946 tỷ đồng, đạt 91% so với Nghị quyết (Nghị quyết 383,233 tỷ đồng). Trong đó: Cây trồng giá trị bình quân hàng năm đạt 35,94 tỷ đồng, đạt 103% so với Nghị quyết (Nghị quyết 34,693 tỷ đồng); Chăn nuôi phát triển, nhất là đàn bò tăng cả chất lượng và số lượng, tỷ lệ bò lai trên 98%. Tổng giá trị chăn nuôi đạt 112,3% so với Nghị quyết (Nghị quyết 20,382 tỷ đồng). Công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng được tăng cường, đến nay toàn bộ 300 ha rừng phòng hộ ven biển đã giao cho 04 thôn và 11 hộ quản lý. Khai thác, nuôi trồng thủy sản đạt 290,791 tỷ đồng, đạt: 88,4% so Nghị quyết (Nghị quyết 328,157 tỷ đồng). Tổng số tàu thuyền hiện có 59 chiếc, trong đó có 56 chiếc tàu có công suất trên 30 CV, với tổng công suất 35.121 CV và 03 chiếc có công suất dưới 30 CV. Có 31,749 ha nuôi tôm và ốc hương trên cát.

- Triển khai 01 Mô hình: Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Bò cái lai sinh sản, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 2.228.808.000 đồng, bao gồm kinh phí nhà nước hỗ trợ và vốn đối ứng của hộ dân tham gia dự án. Các thành phần kinh tế nhất là kinh tế tư nhân phát triển góp phần tăng trưởng kinh tế của xã, Hợp tác xã được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động. Toàn xã có 08 doanh nghiệp và 396 hộ sản xuất kinh doanh cá thể.

1.2. Về tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đạt nhiều kết quả:

Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp xây dựng đạt 758 tỷ đồng, đạt 116,4% so với Nghị quyết (Nghị quyết 651,302 tỷ đồng). Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: làm chôi đót, mộc dân dụng, may gia công, cơ khí sửa chữa, ... phát triển. Trong 03 năm qua, đã đầu tư xây dựng trên địa bàn xã 16 công trình tổng số tiền 28,395 tỷ đồng.

1.3. Về hoạt động thương mại, dịch vụ:

Phát triển nhanh đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, du lịch đạt 713 tỷ đồng, đạt 103,5% so với Nghị

quyết (Nghị quyết 688,76 tỷ đồng). Các loại hình dịch vụ thương mại phát triển khá, chợ nông thôn và các điểm kinh doanh dịch vụ được đầu tư nâng cấp và mở rộng.

1.4. Về thu, chi ngân sách trên địa bàn xã:

Công tác thu, chi được thực hiện đúng quy định, các nguồn thu được khai thác và quản lý tốt. Nhất là thu từ đầu giá đất, thu thuế và một số nguồn thu khác nên thu ngân sách hàng năm trên địa bàn, vượt chỉ tiêu thị xã giao, tổng thu bình quân hàng năm 21,662 tỷ đồng, đạt 143% so với Nghị quyết (Nghị quyết 7,476 tỷ đồng), đến nay xã không còn nợ công.

1.5. Về công tác quản lý sử dụng đất và bảo vệ môi trường:

Trong 03 năm qua đã thực hiện hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân đảm bảo theo quy định. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản chặt chẽ hơn, công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường đã được chú trọng, thu gom đổ rác thải đúng quy định.

2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa xã hội:

2.1. Về công tác giáo dục và đào tạo:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn. Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đều đạt chuẩn; chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, trúng tuyển đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 05 tuổi, duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đã được cấp thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn về phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2. Khuyến học, khuyến tài được đẩy mạnh, ...

2.2. Về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Công tác chăm sóc có nhiều tiến bộ, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được chú trọng. Trạm Y tế xã được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị về y tế, đội ngũ y, bác sỹ được nâng cao phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Công tác y tế dự phòng đạt kết quả tốt, các loại dịch bệnh được phát hiện, xử lý kịp thời, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,62%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiếm 5,9%, giảm 15,8% so với Nghị quyết, bảo hiểm Y tế toàn dân đạt 95,02% tăng 5,6% so với Nghị quyết.

2.3. Về hoạt động văn hóa - thể thao, thông tin, tuyên truyền:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, chuyển biến tích cực, tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa bình quân hàng năm đối với hộ gia đình 95,03%, tăng 1,09% so với Nghị quyết, thôn đạt 100%, cơ quan, đơn vị đạt 100%. Các di tích được quan tâm bảo tồn, các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, toàn xã có 04 nhà văn hóa thôn và 01 nhà văn hóa xã, 01 sân vận động thể thao, các loại hình nghệ thuật, văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy như múa hát sắc bùa, ... Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển. Công tác thông tin, truyền thông được đảm bảo, nhất là việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.4. Về triển khai chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính

sách người có công và chính sách xã hội:

Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm được triển khai thực hiện đạt kết quả khá. Tỷ lệ hộ nghèo từ 3,38% năm 2020, giảm còn 2,62% vào cuối năm 2022. Chính sách người có công được chú trọng, phong trào đền ơn đáp nghĩa được quan tâm, đời sống người có công được nâng lên. Nhận và cứu trợ, hỗ trợ người nghèo và an sinh xã hội thực hiện kịp thời đúng đối tượng.

2.5. Ứng dụng khoa học công nghệ:

Phối hợp tổ chức 01 lớp tập huấn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi cho hơn 30 lượt người, đã được đưa vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao.

3. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và công tác nội chính:

3.1. Về Quốc phòng:

Hàng năm luôn duy trì trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu trên giao. Tham gia huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đạt 100%; giao quân đảm bảo chất lượng, đạt 100% chỉ tiêu giao. Kiện toàn 04 Câu lạc bộ cựu quân nhân với tổng số 93 cựu quân nhân.

3.2. Về An ninh:

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giải quyết kịp thời các vụ, việc vi phạm trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội không để xảy ra điểm nóng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng lên. Công tác giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị của công dân được giải quyết kịp thời. Các vụ, việc phản ánh, kiến nghị yêu cầu giải quyết đã giải quyết phục hồi quyền lợi cho người khiếu nại, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

III. Đánh giá chung.

1. Ưu điểm:

- Trong 03 năm, các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Sau khi triển khai thực hiện Quyết định 238- QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, việc phối hợp giữa Ban Tuyên giáo với cơ quan nhà nước trong việc thực thi pháp luật, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm đã đạt được kết quả bước đầu; vai trò quan trọng của công tác tư tưởng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân được thể hiện rõ nét; công tác phối hợp tuyên truyền trước, trong và sau khi triển khai thực hiện các đề án, phương án, các chương trình trọng tâm của xã đã được các cấp các ngành, địa phương kịp thời triển khai thực hiện hiệu quả.

- Kinh tế của xã tiếp tục tăng trưởng, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng; Các hoạt động trên lĩnh vực văn hoá - xã hội được tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Công tác phòng, chống tội phạm được tăng cường, kịp thời xử lý các vụ, việc vi phạm; tình hình an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng chính quyền được tập trung chỉ đạo, công tác cải

cách hành chính được đẩy mạnh; Chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” có nhiều tiến bộ. Tổ chức bầu cử Trường thôn và triển khai quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, Khu dân cư theo Quyết định 47 của UBND tỉnh.

- Vì vậy, mặt dù triển khai nhiệm vụ với nhiều khó khăn, thách thức nhưng xã đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ trong 03 năm qua trên tất cả các lĩnh vực do thị xã giao và HĐND xã đề ra, tiếp tục thúc đẩy các mặt công tác của xã phát triển.

2. Hạn chế, tồn tại:

- Tuy nhiên, những năm qua xã còn gặp những khó khăn, hạn chế nhất định đó là: trong quản lý sản xuất, chưa đổi mới mô hình hoạt động để phục vụ sản xuất nâng cao đời sống nhân dân, hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, sức tiêu thụ hàng hoá chậm, nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn, công tác quản lý tài nguyên và môi trường tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng so với nhu cầu phát triển, Công tác quản lý đất đai còn hạn chế, Thương mại dịch vụ, Tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm; công tác xây dựng kết cấu hạ tầng tuy có đầu tư nhiều nhưng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

- Công tác phối hợp giữa Mặt trận với các ban ngành, hội đoàn thể chuyên môn với Ban Tuyên giáo Đảng ủy có lúc, có việc chưa thực sự kịp thời, hiệu quả chưa cao; nội dung công việc phối hợp chưa nhiều; việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 01 về phối hợp thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW đôi lúc chưa kịp thời, hình thức phối hợp tuyên truyền thực hiện một số đề án, phương án, các chương trình trọng tâm của xã chưa được đa dạng; một số chương trình nặng về hình thức, thiếu định lượng, thiếu nguồn lực để thực hiện, trách nhiệm của từng bên chưa rõ ràng. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật có lúc chưa kịp thời, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân có những vụ, việc còn kéo dài.

- Câu lạc bộ cựu quân nhân tuy được thành lập nhưng hoạt động hiệu quả thấp. Nhận thức về nghĩa vụ công dân, thi hành nghĩa vụ quân sự chưa tự giác cao; số thanh niên chống khám vẫn còn, xử lý vi phạm chậm, chưa triệt để. Những tồn tại này UBND xã cần tập trung chỉ đạo trong thời gian đến: Lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực, từng thời điểm để tập trung tuyên truyền theo phương châm đồng bộ, hiệu quả, thiết thực với nhiều hình thức, các thức phù hợp; quan tâm nhân rộng các điển hình trong vận động, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách của xã. Phát huy tích cực hơn nữa vai trò của hệ thống thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các chủ trương, phương án phát triển kinh tế - xã hội, kết quả giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

3. Nguyên nhân:

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, những vướng mắc về thể chế, chính sách chung thì chủ yếu xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số ít Ban ngành, hội đoàn thể còn bị động, thiếu kiên quyết, chưa đồng bộ. Công tác tham mưu, phối hợp của Mặt trận, các ban ngành, hội đoàn thể trong quá

trình thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên; việc kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở đôi khi chưa được thường xuyên, liên tục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN ĐẾN.

1. Tiếp tục tăng cường truyền truyền về Quyết định 238-QĐ/TW cũng như vai trò, sự cần thiết, tầm quan trọng của công tác phối hợp trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã, của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, Nghị quyết chuyên đề của xã và quyết liệt thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp xã; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đề ra trên cơ sở phát huy những thành tích đã đạt được, nỗ lực khắc phục tồn tại, khó khăn; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công đồng doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương về ban hành quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm trên địa bàn xã trong 03 năm và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian đến, kính gửi UBND thị xã Đức Phổ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Đức Phổ;
- TT. Đảng uỷ, HĐND xã
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hà

